

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SYT-NV Bình Phước, ngày tháng 02 năm 2021
V/v đề nghị góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 tại tỉnh Bình Phước

KHÂN

Kính gửi: Sở Tài chính.

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030

Thực hiện Công văn số 3775/UBND-KGVX ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Công văn số 4747/UBND-KGVX ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc tham mưu Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

Sở Y tế đã chỉnh sửa, xây dựng dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 tại tỉnh Bình Phước (Có dự thảo đính kèm). Sở Y tế đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, góp ý Dự thảo của UBND tỉnh.

Văn bản góp ý vui lòng gửi về Sở Y tế - Phòng Nghiệp vụ, file Word xin gửi về địa chỉ email: nghiepvuybp@gmail.com trước ngày 22/02/2020 để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh.

(Sở Y tế xin gửi kèm: Công văn số 4747/UBND-KGVX ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc tham mưu Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 tại tỉnh Bình Phước).

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh(b/c);
- Giám đốc SYT;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Các Phòng chức năng SYT;
- Lưu VT - NV(T17.02).

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

A. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Việt Nam chính thức bước vào giai đoạn già hóa dân số từ năm 2011. Tỉnh Bình Phước hiện có gần 65.000 người cao tuổi, chiếm khoảng 6,5% dân số toàn tỉnh. Già hóa dân số không phải là gánh nặng nhưng nếu không có những bước chuẩn bị và thực hiện các chiến lược, chính sách thích ứng thì già hóa dân số sẽ làm cho gánh nặng kinh tế và xã hội trở nên nghiêm trọng hơn. Già hóa dân số cũng đồng thời đem lại những cơ hội, nếu biết cách huy động, khai thác tiềm năng, già hóa dân số có thể có những đóng góp không ngừng cho xã hội. Cơ hội về già hóa dân số ở Việt Nam là: Có một lực lượng lao động giàu kinh nghiệm, có uy tín và có trách nhiệm cao.

Tuổi thọ tăng là một trong những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội nói chung và chăm sóc sức khỏe nói riêng. Tuy nhiên, người cao tuổi đối diện với gánh nặng “bệnh tật kép” và thường mắc các bệnh mạn tính, bình quân mỗi người cao tuổi có 3 bệnh, đối diện với nguy cơ tàn phế do quá trình lão hóa, chi phí điều trị lớn. Trong khi đó, hệ thống chăm sóc sức khỏe nói chung, chăm sóc sức khỏe ban đầu nói riêng chưa thích ứng già hóa dân số nhanh; việc xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi và triển khai các loại hình chăm sóc sức khỏe dài hạn tại cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức.

Từ thực tế trên, việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước nhằm nâng cao sức khỏe người cao tuổi đảm bảo thích ứng già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 và phát triển bền vững kinh tế, xã hội của tỉnh.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ các văn bản quy pháp pháp luật sau :

- Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009 của Quốc hội;

- Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi;

- Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chăm sóc người cao tuổi Việt Nam đến năm 2030;

- Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;

- Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

B. CÁC NỘI DUNG CHÍNH

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi bảo đảm thích ứng với già hóa dân số; góp phần thực hiện phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh bền vững và thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

b) Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi đạt 70% năm 2025; 85% năm 2030;

c) Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt 70%, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 95% năm 2025; 100% năm 2030;

d) Người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...) đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030;

đ) Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030;

e) 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe tại nhà và các cơ sở chăm sóc tập trung vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

f) Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 80% năm 2025; 100% năm 2030;

g) Số xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030;

h) Số huyện, thị xã, thành phố thí điểm, phát triển mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi đạt 20% năm 2025; 50% năm 2030;

i) Xây dựng mô hình Trung tâm dưỡng lão theo hình thức xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào năm 2030;

k) 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

l) Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030;

m) Bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố có chức năng khám bệnh, chữa bệnh dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030;

n) Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi đạt ít nhất 20% năm 2025; 50% năm 2030.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Chương trình triển khai trên toàn tỉnh. Tập trung triển khai ở các địa bàn có tỷ lệ người cao tuổi cao; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi tại hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội;

b) Đối tượng tác động: người dân trong toàn xã hội; cấp ủy Đảng, chính quyền và ban ngành đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

3. Thời gian thực hiện

Chương trình được thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030 và chia làm 2 giai đoạn:

- *Giai đoạn 1 (2021-2025):*

+ Tăng cường các hoạt động truyền thông, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi;

+ Tăng cường năng lực khám chữa bệnh cho phòng khám lão khoa, khoa lão khoa, khu giường điều trị người bệnh là người cao tuổi thuộc các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố;

+ Triển khai bộ tiêu chí cấp xã thân thiện với người cao tuổi, triển khai mô hình; xây dựng, triển khai mô hình dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...);

+ Triển khai các tài liệu liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tổ chức đào tạo, tập huấn, các quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật; hệ thống chỉ báo thống kê; đánh giá đầu vào; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn, quản lý và theo dõi chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

+ Tổ chức thí điểm mô hình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng, từ đó rút kinh nghiệm, tổ chức phổ biến, nhân rộng các cách làm hay về quản lý, chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng.

+ Thành lập thí điểm mô hình Trung tâm sinh hoạt cộng đồng và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi trên cơ sở xã hội hóa.

+ Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau.

+ Xây dựng và duy trì câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tổ chức tập huấn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho người nhà người cao tuổi, chủ nhiệm câu lạc bộ để hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe vào các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi.

+ Xây dựng thí điểm mô hình xã hội hóa chăm sóc y tế cho người cao tuổi tại các cơ sở chăm sóc tập trung.

+ Khảo sát về thực trạng cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế cho người cao tuổi và nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tập trung.

+ Thí điểm thực hiện mô hình xã hội hóa cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại trạm Y tế xã, bệnh viện đa khoa huyện, các trung tâm chăm sóc người cao tuổi tập trung.

- **Giai đoạn 2 (2026-2030):**

+ Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1.

+ Lựa chọn đẩy mạnh các hoạt động của Chương trình đã triển khai có hiệu quả; bổ sung các giải pháp để thực hiện các hoạt động chưa đạt hiệu quả trong giai đoạn 1;

+ Nhân rộng các mô hình đã triển khai thành công ở giai đoạn 1;

+ Tổ chức triển khai thí điểm mô hình Trung tâm sinh hoạt cộng đồng và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi theo phương thức xã hội hóa tại thành phố Đồng Xoài; Đánh giá hiệu quả và nhân rộng mô hình tại các địa phương khác trong giai đoạn tiếp theo.

+ Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc mở rộng các mô hình.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Vận động cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình;

- Định kỳ cung cấp thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp về công tác xây dựng, thực hiện và đánh giá, giám sát chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề và tổ chức diễn đàn, đối thoại trên các phương tiện thông tin đại chúng với sự tham gia của lãnh đạo Đảng, chính quyền, đại biểu Quốc hội, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách, đại biểu Hội đồng nhân dân...

- Phối hợp với các trường chính trị, hành chính các cấp chỉnh sửa, cập nhật đào tạo và tập huấn về các nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thuộc chương trình đào tạo, bồi dưỡng của hệ thống các trường chính trị, hành chính.

b) Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

- Tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự... về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác; tăng cường truyền thông về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà người cao tuổi ưa thích và quan tâm.

- Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi từ bản in sang bản điện tử đưa lên mạng internet.

- Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên truyền hình/đài phát thanh và các cơ quan khác với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia về các vấn đề chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tổ chức các cuộc thi về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên mạng: Thực hiện hai năm một lần.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo, các chuyến đi thực tế cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí và cán bộ làm công tác truyền thông và thông tin cơ sở để cung cấp thông tin, định hướng nội dung truyền thông ưu tiên, nắm bắt tình hình thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại các địa phương.

- Sản xuất và cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho các cấp lãnh đạo (bản tin, sách mỏng, các báo cáo tổng hợp...).

- Biên soạn cuốn tài liệu cung cấp các nội dung truyền thông trên đài truyền thanh của xã, phường, thị trấn, nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc vào năm 2021. Các năm tiếp theo (hai năm một lần): cập nhật, bổ sung các thông tin mới.

2. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi

a) Nâng cao năng lực cho y tế cơ sở bao gồm cả trạm Y tế xã, phường, thị trấn trong thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi.

- Khảo sát, xây dựng và ban hành quy định về nhân lực và trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và phục hồi chức năng cho người cao tuổi của bệnh viện đa khoa tuyến huyện và trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho cán bộ y tế Khoa lão khoa Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị, thành phố và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và mạng lưới tình nguyện viên về kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Bổ sung trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm Y tế các huyện, thị, thành phố và trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- Tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại y tế cơ sở theo quy định.

- Tổ chức khám và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi tại trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

b) Củng cố, phát triển Khoa lão khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh và thành lập Khoa nội tim mạch - Lão học tại các bệnh viện tuyến huyện, nâng cao năng lực cho các cán bộ làm công tác lão học để thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho người cao tuổi. Tại những bệnh viện tuyến huyện chưa thành lập Khoa nội tim mạch - Lão học cần bố trí một số giường điều trị riêng cho người bệnh là người cao tuổi tùy theo quy mô giường bệnh của bệnh viện.

- Đầu tư trang thiết bị cho khu vực khám bệnh, Khoa nội tim mạch - Lão học, bộ phận Lão học tại Khoa nội hoặc khu vực có giường điều trị người bệnh là người cao tuổi.

c) Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo

- Xây dựng mô hình tổ chức chiến dịch;

- Thí điểm triển khai ở một số địa bàn.

- Đánh giá, hướng dẫn nhân rộng mô hình thực hiện chiến dịch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại trạm y tế xã, phường, thị trấn, hướng dẫn địa phương tiếp tục triển khai để trở thành hoạt động thường quy tại trạm y tế xã, phường, thị trấn.

d) Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi

- Thành lập và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

- Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ của người cao tuổi khác;

- Xây dựng, hướng dẫn quy định về tổ chức, nhiệm vụ, cách thức thành lập, trang thiết bị cho câu lạc bộ hoặc lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe trong sinh hoạt của câu lạc bộ;

- Xây dựng chương trình, tài liệu tập huấn hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho người nhà người cao tuổi, chủ nhiệm câu lạc bộ;

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ tập trung tại nhà văn hóa thôn, xóm, khu phố hoặc các cơ sở khác (như chùa, đình).

e) Xây dựng và phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho người cao tuổi

- Thành lập tổ tình nguyện viên ở cấp xã (Trạm trưởng/phó trạm y tế là Tổ trưởng, thành viên là cán bộ dân số và đại diện Hội người cao tuổi xã, bác sĩ gia đình. Mỗi thôn có ít nhất từ 3-5 người tình nguyện viên là cộng tác viên dân số, y tế thôn bản, hội viên Hội người cao tuổi và thành viên một số ban ngành ở thôn/ấp/bản/làng);

- Xây dựng, hướng dẫn quy định về chức năng, nhiệm vụ, cách thức thành lập tổ tình nguyện viên, các chính sách khuyến khích cho các tình nguyện viên; các trang thiết bị thiết yếu cho tình nguyện viên;

- Duy trì các hoạt động của tổ tình nguyện viên ở cấp xã, phường, thị trấn

f) Xây dựng, triển khai mô hình xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi

- Xây dựng ban hành bộ tiêu chí xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi (các nội dung của bộ tiêu chí cụ thể hóa nội dung của Điều 10 Luật Người cao tuổi năm 2009, các văn bản khác nhằm giúp cho già hóa khỏe mạnh, chăm sóc xã hội, phát huy vai trò của người cao tuổi);

- Triển khai xây dựng xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi;

- Đánh giá kết quả, nhân rộng mô hình xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi.

g) Xây dựng, triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet...)

h) Thí điểm xã hội hóa mô hình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi

- Xây dựng thí điểm mô hình xã hội hóa chăm sóc y tế cho người cao tuổi tại các cơ sở chăm sóc tập trung.

- Khảo sát về thực trạng cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế cho người cao tuổi và nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tập trung.

- Thí điểm thực hiện mô hình xã hội hóa cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại trạm Y tế xã, bệnh viện đa khoa huyện, các trung tâm chăm sóc người cao tuổi tập trung.

- Đánh giá kết quả triển khai mô hình xã hội hóa cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại trạm Y tế xã, bệnh viện đa khoa huyện, các trung tâm chăm sóc người cao tuổi tập trung.

3. Phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tổ chức xây dựng quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi các tuyến tỉnh, huyện, xã.

- Đào tạo bác sỹ chuyên khoa Lão khoa; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lão khoa cho người chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Xây dựng và phát triển mô hình sử dụng bác sỹ gia đình tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình từ tỉnh đến cơ sở để có đủ năng lực chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

4. Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Phối hợp với các đơn vị y tế tuyến Trung ương tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản đã được xây dựng và triển khai, đề xuất chỉnh sửa hoặc ban hành mới liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

- Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý và triển khai thí điểm hệ cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, đánh giá và nhân rộng ứng dụng hệ cơ sở dữ liệu điện tử trong quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

5. Nghiên cứu, hợp tác quốc tế

- Triển khai nghiên cứu khoa học cung cấp bằng chứng phục vụ hoạch định chính sách, biện pháp thực hiện các mục tiêu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học, chuyển giao công nghệ y - sinh học tiên tiến về phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

- Hợp tác quốc tế nhằm chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề ưu tiên; chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; tăng cường liên doanh, liên kết; huy động các nguồn vốn, tài trợ quốc tế để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Chương trình.

6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Chương trình

- Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và từng bước tăng mức đầu tư.

- Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện Chương trình. Kinh phí thực hiện Chương trình được lồng ghép trong các nhiệm vụ thường xuyên; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương; lồng ghép trong thực hiện của địa phương và lồng ghép trong các chương trình, dự án khác. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ. Tranh thủ những hỗ trợ, chuyển giao và công nghệ của các tổ chức quốc tế, tổ chức chính phủ và phi chính phủ, cá nhân người nước ngoài;

- Có lộ trình giảm phạm vi, đối tượng, mức độ bao cấp, tăng phần đóng góp, tự chi trả của khách hàng sử dụng dịch vụ. Từng bước tăng thị phần của khu vực tư nhân theo hướng mở rộng dần từ các khu vực đô thị, kinh tế - xã hội phát triển đến các khu vực khác trên toàn tỉnh; có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, tập thể và cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Đồng thời thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng của các cơ sở cung cấp dịch vụ, kể cả khu vực ngoài công lập;

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Chương trình; đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp. Quy định rõ quyền lợi, nghĩa vụ của các cơ sở cung cấp dịch vụ; các

cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật;

- Bố trí các chương trình, dự án về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào chương trình, dự án đầu tư công. Nghiên cứu, thí điểm tiến tới hình thành quỹ dưỡng lão trên cơ sở đóng góp của người dân, bảo đảm mọi người đều được chăm sóc khi về già.

- Huy động nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình: Toàn bộ mạng lưới y tế, dân số; cán bộ, thành viên các ngành, đoàn thể từ trung ương tới cơ sở bao gồm cả người cao tuổi và hội viên Hội Người cao tuổi tham gia thực hiện các hoạt động của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

a) Ngân sách trung ương

b) Ngân sách địa phương:

- Hàng năm, Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí triển khai Kế hoạch.

- UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn: bố trí kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa phương.

c) Ngân sách viện trợ, tài trợ.

Cơ chế quản lý và điều hành Chương trình thực hiện theo các quy định về quản lý nguồn vốn sự nghiệp y tế/dân số và xã hội hóa công tác y tế/dân số và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đoàn thể liên quan lồng ghép các nguồn lực để triển khai có hiệu quả Chương trình.

- Nghiên cứu, xây dựng và phổ biến các mô hình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh công lập thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú. Chỉ đạo khoa Lão khoa ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các bệnh viện cấp tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thị, thành phố bố trí phòng, giường bệnh ưu tiên cho người cao tuổi.

- Chỉ đạo các trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện việc lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi.

- Phối hợp với các ngành triển khai các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cách phòng, trị một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi; hướng dẫn kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe tại nhà cho người cao tuổi.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình và định kỳ báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh.

- Chủ trì, đề xuất phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở ngành liên quan, nghiên cứu, xây dựng, vận hành Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi. Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm bố trí kinh phí từ ngân sách cho các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động, thu hút nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn viện trợ phi chính phủ cho việc thực hiện kế hoạch.

- Đưa các mục tiêu về Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Quy hoạch, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn ngân sách đảm bảo chi cho các nội dung hoạt động của kế hoạch.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan thành lập Trung tâm sinh hoạt cộng đồng và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi trên cơ sở xã hội hóa; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình; lồng ghép các nội dung của Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các Chương trình, Dự án khác có liên quan; hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục - thể thao cho người cao tuổi; hướng dẫn và tổ chức các cuộc hội thao dành cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh và các ngành có liên quan hướng dẫn nghi thức, nội dung tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi theo Thông tư số 06/2012/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 5 năm 2012 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về hỗ trợ người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và tổ chức mừng thọ người cao tuổi.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi tham gia sinh hoạt văn hóa, giải trí, du lịch, luyện tập dưỡng sinh và các hoạt động thể dục, thể thao phù hợp với sức khỏe, tâm lý của người cao tuổi. Khuyến khích mỗi xã, phường, thị trấn thành lập các tụ điểm văn hóa để người cao tuổi có chỗ tổ chức vui chơi, sinh hoạt giải trí giúp người cao tuổi sống lâu, sống vui, sống khỏe và hòa hợp.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức "kính lão, trọng thọ" trong gia đình và cộng đồng xã hội.

- Chủ trì vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, giải trí và du lịch phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần và rèn luyện sức khỏe của người cao tuổi. Phối hợp với Ban đại diện người cao tuổi, hướng dẫn mô hình, nội dung quản lý các câu lạc bộ người cao tuổi trong tỉnh.

- Hướng dẫn và kiểm tra các khu di tích lịch sử và các cơ sở luyện tập thể dục - thể thao trong thực hiện việc miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ cho người cao tuổi khi đi tham quan tại khu di tích lịch sử văn hóa và các cơ sở luyện tập thể dục, thể thao có thu phí.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan lồng ghép các hoạt động của Chương trình vào các chương trình, dự án về xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác có liên quan.

7. Sở Tư pháp

Phối hợp hướng dẫn biên soạn đề cương, tài liệu phổ biến các quy định về chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi; phối hợp hướng dẫn, xây dựng và thực hiện Hương ước, Quy ước, tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa.

8. Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi, các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và người cao tuổi tự chăm sóc.

9. Hội người cao tuổi tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan trong việc xây dựng kế hoạch; triển khai và giám sát việc thực hiện Chương trình.

- Lồng ghép các hoạt động của Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các nội dung của Chương trình nhân rộng câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các chương trình, dự án khác về chăm sóc người cao tuổi.

- Phối hợp với chính quyền, Hội Người cao tuổi các cấp và các đoàn thể ở địa phương xây dựng Chương trình bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tổ chức huy động nguồn lực và hỗ trợ thực hiện Chương trình.

10. Các sở, ngành liên quan: Theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Chương trình; lồng ghép các nội dung của Chương trình vào kế hoạch của ngành, đơn vị.

11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong tổ chức mình; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát việc thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch và huy động nguồn lực của địa phương để triển khai thực hiện Chương trình phù hợp với tình hình địa phương.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về người cao tuổi trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Giao Sở Y tế theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các đơn vị được phân công;
- LĐVP; các phòng: KGVX, TH;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH